

TỔNG CÔNG TY TÂN CẢNG SÀI GÒN

GIẤY BIÊN NHẬN THANH TOÁN

Mã lô: 74363732

Ngày (Date): 16/07/2025 16:34

Mã số thuế: 312526020

Mã giao dịch: 9T5X9B4Z4R

Khách hàng: Công Ty TNHH Thương Mại Sản Xuất Nghĩa Phát

Địa chỉ: Lô D6, Đường Số 02, Cụm Công Nghiệp Lợi Bình Nhơn, Xã Lợi Bình Nhơn, Thành Phố Tân An, Tỉnh Long An

Mẫu hóa đơn: 1/003

Ký hiệu: C25TCL

Số hóa đơn: 5703059

| Số ĐK | Số Container | Phương án | Số lượng | Đơn giá | Thuế (%) | Giảm giá | Thành tiền |
|-------|--------------|---|----------|---------|----------|----------|------------|
| ***** | IFPU0000008 | Phụ thu phí nâng 45 rỗng lớn hơn 15 ngày | 1 | 169,400 | 8 | 0 | 169,400 |
| ***** | DNRU0000007 | Giao cont rỗng 40 lạnh rỗng | 1 | 437,000 | 8 | 0 | 437,000 |
| ***** | IARU0000001 | Giao cont hàng 40 lạnh hàng | 1 | 447,000 | 8 | 0 | 447,000 |
| ***** | FKCU0000005 | Phụ thu phí nâng 20 lạnh hàng lớn hơn 15 ngày | 1 | 199,400 | 8 | 0 | 199,400 |
| ***** | DWEU0000006 | Phụ thu phí nâng 45 hàng 7->9 ngày | 1 | 102,600 | 8 | 0 | 102,600 |
| ***** | CJFU0000007 | Phụ thu phí nâng 20 lạnh rỗng lớn hơn 15 ngày | 1 | 189,400 | 8 | 0 | 189,400 |
| ***** | BUDU0000006 | Phụ thu phí nâng 40 lạnh rỗng lớn hơn 15 ngày | 1 | 184,400 | 8 | 0 | 184,400 |
| ***** | OPRU0000008 | Phụ thu phí nâng 20 rỗng 7->9 ngày | 1 | 92,600 | 8 | 0 | 92,600 |
| ***** | DSCU0000003 | Phụ thu phí nâng 20 hàng 4 -> 6 ngày | 1 | 199,800 | 8 | 0 | 199,800 |
| ***** | PMFU0000000 | Phụ thu phí nâng 45 hàng 4 -> 6 ngày | 1 | 199,800 | 8 | 0 | 199,800 |
| ***** | HUBU0000008 | Giao cont hàng 20 hàng | 1 | 432,000 | 8 | 0 | 432,000 |
| ***** | KBRU0000001 | Phụ thu phí nâng 45 rỗng 7->9 ngày | 1 | 92,600 | 8 | 0 | 92,600 |
| ***** | JKMU0000000 | Phụ thu phí nâng 40 hàng 10->15 ngày | 1 | 156,200 | 8 | 0 | 156,200 |
| ***** | PFSU0000007 | Phụ thu phí nâng 20 hàng 4 -> 6 ngày | 1 | 199,800 | 8 | 0 | 199,800 |
| ***** | GEZU0000003 | Phụ thu phí nâng 20 hàng 7->9 ngày | 1 | 102,600 | 8 | 0 | 102,600 |
| ***** | KMEU0000007 | Giao cont hàng 40 hàng | 1 | 437,000 | 8 | 0 | 437,000 |
| ***** | SGNU0000007 | Phụ thu phí nâng 45 rỗng 10->15 ngày | 1 | 141,200 | 8 | 0 | 141,200 |
| ***** | MZCU0000000 | Phụ thu phí nâng 20 rỗng lớn hơn 15 ngày | 1 | 169,400 | 8 | 0 | 169,400 |
| ***** | GZPU0000004 | Phụ thu phí nâng 20 hàng 4 -> 6 ngày | 1 | 199,800 | 8 | 0 | 199,800 |
| ***** | YVJU0000005 | Giao cont hàng 40 hàng | 1 | 437,000 | 8 | 0 | 437,000 |
| ***** | RRAU0000008 | Phụ thu phí nâng 20 lạnh hàng 4 -> 6 ngày | 1 | 219,800 | 8 | 0 | 219,800 |
| ***** | TQFU0000007 | Giao cont hàng 40 hàng | 1 | 437,000 | 8 | 0 | 437,000 |
| ***** | ZMLU0000003 | Giao cont rỗng 40 lạnh rỗng | 1 | 437,000 | 8 | 0 | 437,000 |
| ***** | EPKU0000008 | Phụ thu phí nâng 20 rỗng 4 -> 6 ngày | 1 | 189,800 | 8 | 0 | 189,800 |
| ***** | FCHU0000008 | Phụ thu phí nâng 20 rỗng 10->15 ngày | 1 | 141,200 | 8 | 0 | 141,200 |
| ***** | JAZU0000000 | Phụ thu phí nâng 40 hàng lớn hơn 15 ngày | 1 | 184,400 | 8 | 0 | 184,400 |
| ***** | MCLU0000005 | Giao cont rỗng 20 rỗng | 1 | 422,000 | 8 | 0 | 422,000 |
| ***** | YYPU0000004 | Phụ thu phí nâng 20 lạnh rỗng lớn hơn 15 ngày | 1 | 189,400 | 8 | 0 | 189,400 |
| ***** | TNLU0000001 | Phụ thu phí nâng 40 rỗng 4 -> 6 ngày | 1 | 194,800 | 8 | 0 | 194,800 |
| ***** | TGTU0000002 | Phụ thu phí nâng 40 lạnh rỗng 7->9 ngày | 1 | 107,600 | 8 | 0 | 107,600 |
| ***** | SRVU0000006 | Giao cont hàng 40 lạnh hàng | 1 | 447,000 | 8 | 0 | 447,000 |
| ***** | PSNU0000009 | Phụ thu phí nâng 45 rỗng 7->9 ngày | 1 | 92,600 | 8 | 0 | 92,600 |
| ***** | GCSU0000005 | Phụ thu phí nâng 45 rỗng 4 -> 6 ngày | 1 | 189,800 | 8 | 0 | 189,800 |
| ***** | HYLU0000000 | Giao cont rỗng 40 rỗng | 1 | 427,000 | 8 | 0 | 427,000 |
| ***** | UFUU0000002 | Giao cont hàng 45 hàng | 1 | 432,000 | 8 | 0 | 432,000 |
| ***** | DSFU0000002 | Phụ thu phí nâng 40 rỗng lớn hơn 15 ngày | 1 | 174,400 | 8 | 0 | 174,400 |
| ***** | SQBU0000003 | Phụ thu phí nâng 40 lạnh hàng lớn hơn 15 ngày | 1 | 194,400 | 8 | 0 | 194,400 |
| ***** | VLYU0000000 | Phụ thu phí nâng 45 hàng lớn hơn 15 ngày | 1 | 179,400 | 8 | 0 | 179,400 |
| ***** | DIWU0000004 | Phụ thu phí nâng 45 rỗng lớn hơn 15 ngày | 1 | 169,400 | 8 | 0 | 169,400 |
| ***** | YPWU0000000 | Phụ thu phí nâng 20 lạnh hàng 4 -> 6 ngày | 1 | 219,800 | 8 | 0 | 219,800 |
| ***** | JLMU0000004 | Phụ thu phí nâng 40 lạnh hàng 10->15 ngày | 1 | 166,200 | 8 | 0 | 166,200 |
| ***** | YAQU0000001 | Phụ thu phí nâng 20 lạnh hàng lớn hơn 15 ngày | 1 | 199,400 | 8 | 0 | 199,400 |
| ***** | GDXU0000009 | Phụ thu phí nâng 45 hàng lớn hơn 15 ngày | 1 | 179,400 | 8 | 0 | 179,400 |
| ***** | VTGU0000007 | Phụ thu phí nâng 45 rỗng 10->15 ngày | 1 | 141,200 | 8 | 0 | 141,200 |

(*) Chú ý: Biên nhận không phải là hóa đơn điện tử.

Tổng cộng:

4,641,200